

Bản án số: 31/2020/HS-ST  
Ngày 28 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đỗ Thị Kim Quy

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Mai Xuân Thắm  
2. Ông Đoàn Hùng Tự

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thúy - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà:** Ông Đặng Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 09/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Pào Văn D;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 3 năm 1993 tại tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã Ng, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Pào Văn T (đã chết) và bà: Hoàng Thị Th, sinh năm 1976; vợ: Mạc Thị H, sinh năm 1996; con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/01/2012, bị Công an huyện V, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền: 1.500.000<sup>d</sup> (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi cố ý gây thương tích hoặc tổn hại cho người khác, đã được xóa tiền sự; bị bắt ngày 15/6/2020; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Mạc Thị H, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn N, xã Ng, huyện V, tỉnh Hà Giang; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ 45 phút ngày 15/6/2020, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang bắt quả tang Páo Văn D, sinh năm 1993, trú tại: Thôn N, xã Ng, huyện V, tỉnh Hà Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại đường M, phía sau trường Tiểu học Ng thuộc tổ 17, phường Ng, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Tại hiện trường, công an đã thu giữ 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy rơi từ tay trái của Páo văn D xuống đường. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang tiến hành mở niêm phong và cân tịnh khối lượng xác định: Chất bột màu trắng có trong gói nilon có chứa một gói màu trắng có dòng kẻ màu đỏ, kích thước 01x2,5cm có khối lượng 0,21 gam (không phẩy hai một gam).

Tại Kết luận giám định số 185/KL-PC09 ngày 19/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Chất bột màu trắng gửi đi giám định, ký hiệu A là chất ma túy, loại Heroin. Heroin nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra đã chứng minh, Páo văn D là người nghiện ma túy Heroin từ đầu năm 2020. Số ma túy có trong gói giấy màu trắng, có khối lượng 0,21 gam Duy khai đã mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi tại đường M sau trường Tiểu học Ng, tổ 17, phường Ng, thành phố H, tỉnh Hà Giang với số tiền: 300.000<sup>d</sup>(Ba trăm nghìn đồng), không biết rõ khối lượng, mục đích để sử dụng. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ware màu sơn xanh, biển kiểm soát 23B1-227.78 D dùng để đi mua ma túy là của vợ chồng D lao động mà có.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-TPHG ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Páo văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận bản thân đã tàng trữ gói ma túy đựng trong gói giấy màu trắng đã mua tại đường M (phía sau trường Tiểu học Ng), tổ 17, phường Ng, thành phố H, tỉnh Hà Giang mục đích để sử dụng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo vi phạm pháp luật là do bị nghiện nên mới mua ma túy tàng trữ để sử dụng, tạo cơ hội cho bị cáo được sửa chữa sai lầm của bản thân, sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Páo văn D về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố: Bị cáo Páo văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D từ 15 đến 18 tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu hồng, màn hình đã vỡ, đã qua sử dụng; những vật chứng còn lại theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2020 giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 16/9/2020.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh của bị cáo D. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, xử phạt bị cáo 12 tháng tù do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát không đồng tình với ý kiến của người bào chữa về hình phạt đối với bị cáo vì: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS thì nếu tàng trữ 0,1 g ma túy phải chịu hình phạt 12 tháng, bị cáo tàng trữ 0,21 g ma túy, đồng thời bị cáo là người có nhân thân không tốt nên quan điểm của Viện kiểm sát là giữ nguyên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo .

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo bị xử lý là thỏa đáng. Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Pảo văn D: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập và lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận ngày 15/6/2020, Pảo Văn D đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, loại ma túy Heroin có khối lượng là 0,21g (*không thấy hai mốt gam*). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là loại độc dược có tính gây nghiện cao nên Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy. Bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy, để nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội vì vậy việc xử lý bị cáo trước pháp luật là hoàn toàn thoả đáng. Bị cáo là người nghiện ma túy nên thực hiện hành vi phạm tội để thoả mãn cơn nghiện của cá nhân, do vậy cần phải có hình phạt thoả đáng đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng: Không có.

[5] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung. Do bị cáo tàng trữ khối lượng ma túy cao gấp đôi mức khởi điểm, bị cáo có nhân thân không tốt nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị mức hành phạt của người bào chữa cho bị cáo; đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của D, đã bị Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D ngày 15/6/2020 tại đường M sau trường Tiểu học Ng, tổ 17, phường Ng, thành phố H, tỉnh Hà Giang, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ware màu sơn xanh, biển kiểm soát 23B1-227.78 D dùng để đi mua ma túy, quá trình điều tra đã xác định của vợ chồng D, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H (là vợ D) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu hồng, màn hình đã vỡ, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại trên vào mục đích phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Đối với số ma túy Heroin và những vật chứng còn lại cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo D cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[13] Về án phí: Chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo do bị cáo D là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106, Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố Bị cáo Pảo Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
  - Xử phạt bị cáo Pảo Văn D 15(Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 15/6/2020).
  - Về vật chứng:
    - + Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu hồng, màn hình bị vỡ đã qua sử dụng;
    - + Tịch thu tiêu hủy:
      - 01 phong bì niêm phong màu trắng có ghi dòng chữ: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A”;
      - 01 phong bì niêm phong màu trắng có ghi dòng chữ: “Phong bì niêm phong cũ và dây buộc ký hiệu A1”;
      - 01 túi niêm phong chuyên dụng;
      - 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, đã qua sử dụng;
      - 01 chiếc khẩu trang y tế màu xanh, đã qua sử dụng;
      - 01 chiếc khẩu trang vải màu trắng, đã qua sử dụng;
      - 01 chiếc mũ lưỡi trai màu trắng, đã qua sử dụng.
- (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang ngày 16/9/2020).
- Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo.

Vụ án được xét xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7<sup>a</sup> và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSNDTPHG, tỉnh Hà Giang;
- Công an TPHG, tỉnh H Giang;
- CQTHA Hình sự CATP HG;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Nhà tạm giữ Công anTP HG, tỉnh HG;
- THA DS TP.
- Sở Tư Pháp.
- Lưu HS - BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Kim Quy**